

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP THỪA THIÊN HUẾ**

# **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

**NĂM 2011**



## I. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CÔNG TY

- Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP THỪA THIÊN HUẾ**

- Tên tiếng Anh:

**THUA THIEN HUE CONSTRUCTION JOINT-STOCK CORPORATION**

- Tên giao dịch viết tắt: **HCC.**

- Lô gô



- Địa chỉ: **Lô số 9, đường Phạm Văn Đồng, phường Vĩ Dạ, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.**

- Điện thoại: **054. 3821510**      Fax: **054.3825152**

- Email: **info@xaylaphue.com.vn**

- Website: **www.xaylaphue.com**

## **1.1 LỊCH SỬ CÔNG TY**

Công ty Cổ phần xây lắp Thừa Thiên Huế tiền thân là một Đội xây dựng được thành lập tháng 5/1975 sau ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Năm 1976, Đội xây dựng được phát triển thành Công ty Xây dựng Bình Trị Thiên.

Tháng 7/1989, thực hiện chủ trương chia tách tỉnh, Công ty Xây lắp Bình Trị Thiên được chia ra thành 3 đơn vị xây lắp thuộc 3 tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên Huế. Ngày 18/7/1989, theo Quyết định số 52/QĐ-UBND của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế, Công ty Xây lắp Thừa Thiên Huế được thành lập trên cơ sở sáp nhập với Xí nghiệp sửa chữa nhà cửa Bình Trị Thiên.

Tháng 12/1992, thực hiện Nghị định 388/HĐBT ngày 20/11/1991 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính Phủ) về việc thành lập, giải thể các Doanh nghiệp Nhà nước, Công ty Xây lắp Thừa Thiên Huế được thành lập lại theo quyết định số 875/QĐ-UBND ngày 16/12/1992 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế.

Năm 2006, Công ty đã được Thủ tướng Chính phủ cho phép chuyển sang hoạt động theo mô hình tổ chức Công ty mẹ - Công ty con và đã được UBND tỉnh Thừa Thiên Huế phê duyệt tại Quyết định số 1771/QĐ-UBND ngày 27/7/2006.

Năm 2010, thực hiện chủ trương cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước, Công ty Xây lắp Thừa Thiên Huế chính thức chuyển đổi thành Công ty Cổ phần theo quyết định số 2660/QĐ-UBND ngày 23/12/2010 của Ủy ban Nhân Dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

## **1.2 Những sự kiện quan trọng trong quá trình phát triển công ty.**

- Năm 1994 ký kết hợp đồng xây dựng Nhà máy Xi măng Luksvaxi với Công ty hữu hạn LUKS (HongKong). Kết thúc dự án, đội ngũ cán bộ kỹ sư và công nhân kỹ thuật của Công ty đã có bước phát triển vượt bậc; kinh nghiệm thi công và năng lực máy móc, thiết bị của đơn vị được nâng cao, tạo điều kiện để công ty tham gia nhiều dự án lớn.

- Năm 1998, công ty bắt đầu mở rộng hoạt động kinh doanh sang lĩnh vực sản xuất vật liệu xây dựng với các dự án đầu tư sản xuất gạch tuynen, khai thác và chế biến đá xây dựng.

- Tháng 4/1999, công ty thực hiện dự án đầu tư khu dân cư Nam Vỹ Dạ - thành phố Huế theo phương thức "đổi đất lấy hạ tầng" đặt nền móng cho hoạt động đầu tư và kinh doanh bất động sản của công ty.

- Năm 2000, công ty triển khai thực hiện dự án đầu tư kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp Phú Bài với quy mô 300 ha (khu công nghiệp tập trung đầu tiên của tỉnh Thừa Thiên Huế) tạo quỹ đất để thu hút đầu tư sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Tháng 3/2003, dự án đầu tư Nhà máy chế biến gỗ công suất 10.000 m<sup>3</sup>/năm chính thức đi vào hoạt động đánh dấu cho hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu các sản phẩm của đơn vị.

- Năm 2005, Công ty đã xây dựng hoàn thành Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001:2000, được tổ chức TUV NORD (Cộng hòa Liên bang Đức) đánh giá và cấp chứng nhận.

- Tháng 7/2006, công ty chính thức chuyển đổi sang mô hình hoạt động mới "Công ty mẹ - Công ty con", tạo cơ hội để tái cơ cấu tổ chức và mở rộng quy mô hoạt động của Công ty.

- Tháng 1/2011, công ty chính thức chuyển đổi từ doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần, thực hiện chủ trương cổ phần hoá các doanh nghiệp Nhà nước của Chính phủ.

### 1.3 NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHỦ YẾU

- **Xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp, công trình hạ tầng kỹ thuật; giao thông, thủy lợi.**
- **Lắp đặt công trình điện đến 35 KV**
- **Đầu tư phát triển hạ tầng khu công nghiệp, Cụm công nghiệp,**
- **Đầu tư phát triển Khu nhà ở, Khu đô thị mới;**
- **Kinh doanh bất động sản, đầu tư xây dựng và cho thuê văn phòng; Kinh doanh dịch vụ bất động sản: định giá, môi giới, sàn giao dịch BĐS, tư vấn đầu tư BĐS.**
- **Sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng; sản xuất chế biến gỗ.**
- **Tư vấn thiết kế xây dựng; giám sát thi công xây dựng; thí nghiệm chuyên ngành xây dựng và vật liệu xây dựng.**



## **1.4. MỤC TIÊU VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN**

### **1.4.1 Mục tiêu**

- Xây dựng Công ty trở thành một thương hiệu mạnh, có uy tín; xây dựng hình ảnh Công ty gắn liền với chất lượng và tính chuyên nghiệp trong lĩnh vực xây dựng, kinh doanh bất động sản.
- Bảo tồn và gia tăng giá trị doanh nghiệp; gia tăng giá trị của cổ đông.
- Duy trì mức tăng trưởng bình quân năm từ 15% trở lên.
- Cải thiện điều kiện làm việc và nâng cao thu nhập cho người lao động, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước.

### **1.4.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn**

- Phát triển các ngành nghề chính: Hoạt động xây lắp; kinh doanh bất động sản; đầu tư xây dựng và phát triển hạ tầng khu công nghiệp; đầu tư phát triển các dự án khu nhà ở, dự án khu đô thị mới; sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng.
- Đối với hoạt động xây lắp: Phát huy lợi thế của một nhà thầu xây dựng chuyên nghiệp với nhiều kinh nghiệm quản lý và thi công các dự án, các công trình xây dựng có quy mô lớn; đối với hoạt động kinh doanh bất động sản định hướng đến phân khúc thị trường: văn phòng cho thuê chất lượng cao, xây dựng và kinh doanh nhà ở liền kề, nhà biệt thự và nhà chung cư có vị trí thuận lợi với giá bán hợp lý.
- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đặc biệt là nhân sự trung cao cấp; quy hoạch và có kế hoạch dài hạn để đào tạo, phát triển nguồn nhân lực bao gồm: cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật, công nhân bậc cao...
- Tăng cường công tác quản trị, tiến tới quản trị công ty theo tính chuyên nghiệp để đáp ứng yêu cầu phát triển và nâng cao vị thế cạnh tranh của Công ty.
- Mở rộng các hình thức huy động vốn, tăng cường hợp tác đầu tư với các đối tác (trong và ngoài nước) để đảm bảo nguồn lực tài chính cho hoạt động và đầu tư phát triển công ty.

## II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### 2.1. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2011

Năm 2011 kinh tế thế giới gặp nhiều khó khăn. Khủng hoảng nợ công ở Hy Lạp đã lan đến Italy, Tây Ban Nha và nhiều nước khác ở Châu Âu... ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự phát triển kinh tế của Cộng đồng kinh tế Châu Âu và toàn thế giới.

Nền kinh tế Việt Nam, tiếp tục gặp nhiều thách thức, khó khăn càng bộc lộ rõ và càng trầm trọng hơn. Các yếu tố kinh tế vĩ mô mất cân đối trầm trọng, lạm phát tăng cao, nguồn vốn huy động cho đầu tư bị hạn chế, tăng trưởng kinh tế thấp,. Chính phủ phải thực hiện chính sách thắt chặt tiền tệ - tín dụng, cắt giảm đầu tư công... ưu tiên ổn định kinh tế vĩ mô. Từ đó, đã gây nên tình trạng căng thẳng về tiền vốn, thanh khoản thấp trong hệ thống ngân hàng, lãi suất cho vay tăng cao, làm cho nền kinh tế đã khó khăn từ các năm trước lại càng khó khăn hơn. Thị trường vốn, thị trường chứng khoán suy giảm mạnh; hoạt động kinh doanh trên thị trường bất động sản trầm lắng, một số phân khúc hầu như đóng băng; công tác đầu tư xây dựng giảm sút...

Cũng như nhiều công ty khác hoạt động trong lĩnh vực xây lắp và kinh doanh bất động sản, Công ty Cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế cũng gặp nhiều khó khăn, thách thức trong hoạt động sản xuất kinh doanh trước những tác động tiêu cực chung của nền kinh tế và tình trạng không ổn định của thị trường bất động sản trong năm qua. Sự cạnh tranh ngày càng gay gắt trong hoạt động xây dựng và kinh doanh vật liệu xây dựng. Bên cạnh đó, Công ty còn chịu áp lực vì đây là năm đầu tiên chuyển đổi hoạt động theo mô hình công ty cổ phần.



Tuy nhiên, với sự nỗ lực phấn đấu của tập thể lãnh đạo và toàn thể cán bộ, nhân viên, người lao động, phát huy tối đa sức mạnh và lợi thế của mình, Công ty CP xây lắp Thừa Thiên Huế đã thực hiện tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2011, hoàn thành các nhiệm vụ, mục tiêu do Đại hội đồng cổ đông đặt ra. Cụ thể như sau:

### **Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2011**

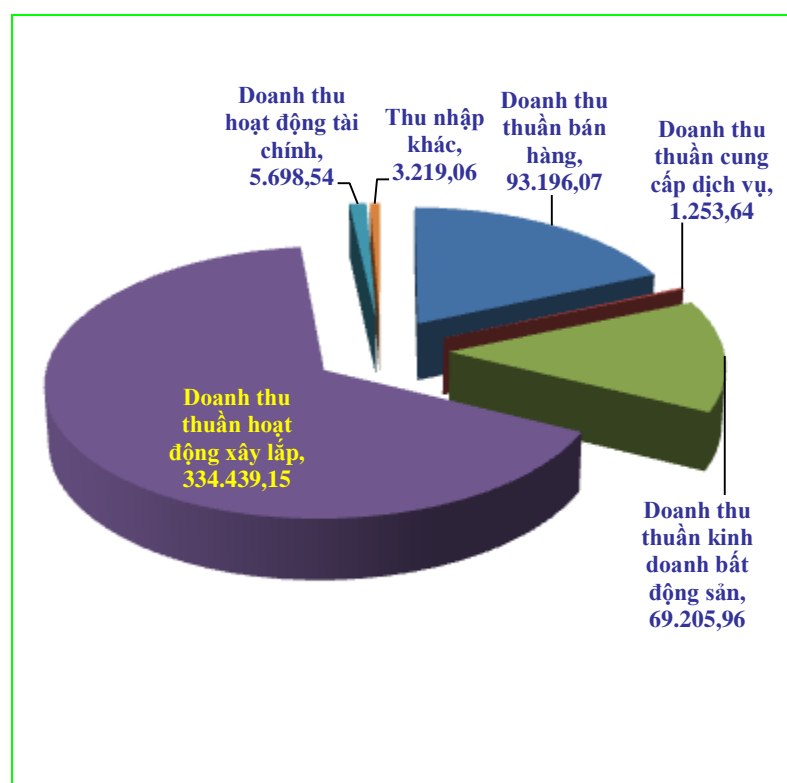
Tổng giá trị sản lượng 565 tỷ đồng, đạt 129,59 % kế hoạch.

Tổng doanh thu là 503,48 tỷ đồng, đạt 114,43 % kế hoạch.

Tổng lợi nhuận sau thuế (hợp nhất) là 28,389 tỷ đồng, đạt 189,26 % kế hoạch.

Nộp ngân sách là 16,7 tỷ đồng.

Cổ tức 12%



**Biểu đồ 1: Cơ cấu doanh thu hợp nhất năm 2011**

### **2.2 CƠ CẤU TÀI SẢN. (31/12/2011)**

Tổng tài sản của công ty là: 571.463.735.430đ, trong đó: tài sản ngắn hạn là: 300.569.132.522đ, tài sản dài hạn là: 270.894.602.908đ

Tổng nguồn vốn là: 571.463.735.430đ, trong đó: vốn chủ sở hữu là: 166.888.770.977đ, tăng 32,4% so với đầu năm, nợ phải trả là: 383.926.150.593đ, lợi ích của cổ đông thiểu số là: 20.648.813.860đ.

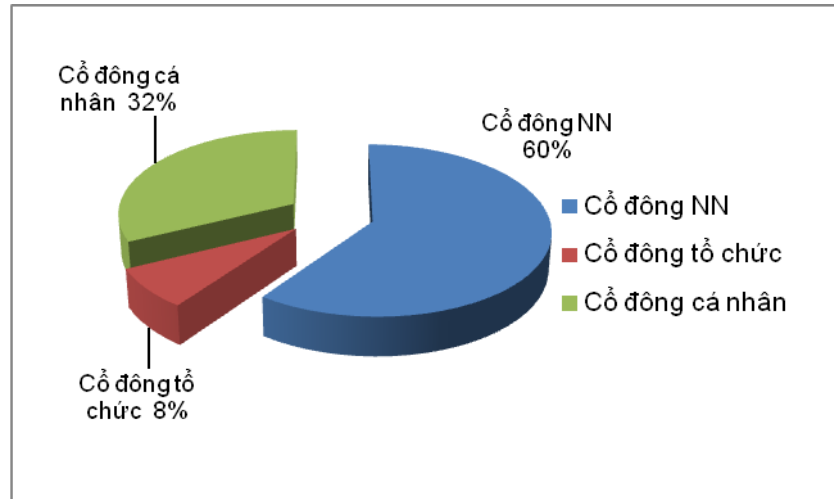


### **Vốn điều lệ và cơ cấu cổ đông:**

Vốn điều lệ của công ty là 126 tỷ đồng với 591 cổ đông, cơ cấu cổ đông như sau:

- Cổ đông Nhà nước: 60%
- Cổ đông là tổ chức: 7,7% (03 tổ chức)
- Cổ đông cá nhân: 32,3% (587 cổ đông)

Không có cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài.



**Biểu đồ 2: Cơ cấu cổ đông**

### **Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại**

Cổ phiếu phổ thông: 12.600.000 cổ phiếu (Mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu)

Cổ phiếu ưu đãi: Không có

### **Những thay đổi về vốn cổ đông.**

Không có

### **Tổng số trái phiếu đang lưu hành theo từng loại**

Trái phiếu có thể chuyển đổi: Không có

Trái phiếu không thể chuyển đổi: Không có

**Cổ tức đã chia: Không có**

Với những nỗ lực trong năm 2011 Công ty CP Xây lắp Thừa Thiên Huế vinh dự đón nhận Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; Bằng khen của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế công nhận là doanh nghiệp xuất sắc toàn diện năm 2011, hoàn thành tốt kết quả sản xuất kinh doanh và làm nghĩa vụ với ngân sách nhà nước.

Kết quả hoạt động năm 2011, có thể nói Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu cơ bản do Đại hội đồng cổ đông đặt ra, tuy nhiên một số chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận đạt được vẫn chưa tương ứng. Do các nguyên nhân sau đây:

- Đối với khối sản xuất và kinh doanh VLXD (Sản xuất gạch, đá... thuộc các công ty con, công ty liên doanh - liên kết) công tác điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh chưa thực sự nhạy bén, linh hoạt; chưa xây dựng chiến lược và định hướng kinh doanh phù hợp với từng giai đoạn của thị trường.
- Công tác thu hồi vốn đối với các hợp đồng kinh doanh còn chậm.

## III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

### 3.1 TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Nhìn chung, năm 2011 đánh dấu một bước chuyển mình quan trọng của Công ty, mặc dù chịu nhiều tác động bất lợi từ môi trường vĩ mô và phải sắp xếp ổn định các vấn đề nội tại nhưng HCC vẫn đạt được kết quả kinh doanh tương đối khá. Các hệ số tài chính cho thấy sự ổn định của Công ty trong năm 2011.

*(Xem bảng chi tiết trang sau)*

**Tính thanh khoản của Công ty** đang ở mức an toàn, cụ thể: khả năng thanh toán ngắn hạn là: 1,28 lần, tăng 0,26 lần so với năm 2010. Khả năng thanh toán nhanh của công ty là 0,81 lần. Khả năng này đang ở mức thấp thể hiện có sự hạn chế về vốn lưu động. Điều này phản ánh đúng thực tế, trong bối cảnh khó khăn chung về tình hình tài chính của các doanh nghiệp và nền kinh tế vĩ mô.

**Các khoản phải thu** (phải thu của khách hàng, phải thu nội bộ...) vẫn đang có số dư lớn 133,2 tỷ đồng vì đặc thù của doanh nghiệp là hoạt động trong lĩnh vực xây lắp và kinh doanh bất động sản nên hệ số này thường ở mức cao, tuy nhiên so với các doanh nghiệp cùng ngành thì hệ số của Công ty vẫn còn thấp hơn.

## CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2011

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2011
<b>1</b>	<b>Khả năng thanh toán</b>		
	- Khả năng th.toán hiện hành	Lần	1,28
	- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,81
<b>2</b>	<b>Hệ số nợ</b>		
	- Nợ phải trả (1)/Tổng nguồn vốn	%	67,2
	- Nợ vay (2)/ Tổng tài sản	%	10,7
	- Nợ vay/Vốn chủ sở hữu (3)	%	36,5
	- Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu (hệ số DER)	Lần	2,30
<b>3</b>	<b>Cơ cấu tài sản</b>		
	- Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	%	52,6
	- Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản	%	47,4
<b>4</b>	<b>Khả năng sinh lời</b>		
	- Lợi nhuận trước thuế/ DT thuần	%	6,5
	- Lợi nhuận sau thuế/ DT thuần	%	5,7
	- Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản (ROA)	%	5,0
	- Hệ số sinh lợi của vốn chủ sở hữu (ROE)	%	17,2
<b>5</b>	<b>Mức độ bảo toàn vốn</b>	Lần	1,47
<b>6</b>	<b>Chỉ số về cổ phiếu</b>		
	Thu nhập cổ phiếu (EPS)	Đồng	2.253

*Ghi chú:*

- (1) Gồm nợ phải trả ngắn hạn và nợ phải trả dài hạn
- (2) Gồm vay ngắn hạn và vay dài hạn
- (3) Vốn chủ sở hữu bao gồm vốn cổ phần, các quỹ và lợi nhuận chưa phân phối.

Cơ cấu nguồn vốn của công ty tương đối phù hợp và an toàn, tỷ trọng vốn vay ngân hàng trong tổng nguồn vốn chỉ chiếm 10,7% và hệ số nợ vay/vốn chủ sở hữu là 36,5%, thấp hơn các doanh nghiệp cùng ngành (hệ số phổ biến của các doanh nghiệp kinh doanh xây dựng và bất động sản hiện nay là: 150%)

Công ty đang có hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu (DER) là :2,30 lần, hệ số này đang ở mức an toàn. Hệ số nợ vay/ Tổng nguồn vốn là: 10,7%, Hệ số nợ/Tài sản là: 67,2% là phù hợp trong điều kiện hiện tại của doanh nghiệp.

Tuy nhiên với cơ cấu nguồn vốn như trên xét về dài hạn sẽ hạn chế sự phát triển của Công ty, thiếu sự chủ động trong hoạt động sản xuất kinh doanh và tiềm ẩn nhiều rủi ro về tài chính (chi phí lãi vay lớn...). Đặc biệt, đối với các dự án xây dựng khu nhà ở, khu đô thị theo tiêu chí mới của Bộ xây dựng đòi hỏi nguồn vốn chủ sở hữu của chủ đầu tư khá lớn. Do đó để đáp ứng yêu cầu phát triển hoạt động kinh doanh bất động sản, Công ty nhất thiết phải xây dựng lộ trình tăng vốn điều lệ.

Những cố gắng tích cực trong công tác quản lý, điều hành sự phối hợp tốt trong Ban giám đốc và sự nỗ lực của cán bộ nhân viên và người lao động công ty đã mang lại kết quả tốt cho công ty. Thu nhập trên mỗi cổ phần công ty (EPS) là: 2.253 đồng; Hiệu quả hoạt động của công ty cũng được nâng cao rõ rệt. Đây là những kết quả tích cực của quá trình chuyển đổi nghiệp thành công ty cổ phần và là động lực để công ty tiếp tục đi lên trong thời gian đến.

### 3.2 TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Trong năm 2011 Công ty đã thực hiện một số dự án sau:

1. Tiếp tục đầu tư hạ tầng Khu công nghiệp Phú Bài- Giai đoạn 2 trong đó tập trung đầu tư san lấp mặt bằng khu vực phía Bắc khu công nghiệp với tổng diện tích 36 ha, đầu tư các tuyến đường số 1,2,11,13 và 16 cùng với hệ thống cây xanh, thoát nước với tổng giá trị đầu tư 9,1 tỷ đồng.

Trong năm 2011, khu công nghiệp Phú Bài tiếp tục ký hợp đồng cho thuê lại đất với 6 nhà máy trên tổng diện tích đất cho thuê 141.271m<sup>2</sup>.



TOÀN CẢNH KHU CÔNG NGHIỆP PHÚ BÀI - HƯƠNG THỦY - TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

2. Khánh thành và đưa vào sử dụng Tòa nhà văn phòng cho thuê tại số 28 đường Lý Thường Kiệt với tổng mức đầu tư 53,4 tỷ đồng, tổng diện tích sàn sử dụng trên 12.500m<sup>2</sup>, công trình được xây dựng trên khuôn viên đất rộng 1.386m<sup>2</sup>. Đến thời điểm hiện tại đã có 5 tổ chức thuê mặt bằng để làm văn phòng với tổng diện tích thuê 1.354m<sup>2</sup>.

3. Dự án tái định cư Trường An (giai đoạn mở rộng) với tổng diện tích 2,165ha. Dự án đã hoàn thành cơ bản phần đầu tư hạ tầng như đường giao thông, thoát nước, điện chiếu sáng, cấp nước...Mẫu nhà ở đã được thiết kế và trình sở Xây dựng phê duyệt theo yêu cầu của UBND tỉnh. Dự án hoàn thành đã đóng góp cho ngân sách từ nguồn thu tiền sử dụng đất trên 19,4 tỷ đồng.

## **Một số thuận lợi và khó khăn trong quá trình thực hiện đầu tư các dự án**

### **+ Thuận lợi**

- Công ty có đội ngũ cán bộ quản lý và chuyên viên có kinh nghiệm trong việc nghiên cứu đầu tư và phát triển các dự án.
- Do đặc thù hoạt động chính là kinh doanh xây lắp nên đa số các dự án đều do Công ty tự tổ chức thực hiện do đó công tác quản lý chất lượng, quản lý chi phí được thực hiện khá tốt.

### **+ Khó khăn**

- Chính sách tiền tệ hạn chế cho vay đối với hoạt động đầu tư bất động sản, lãi suất ngân hàng tăng cao khiến cho việc huy động vốn của Công ty gặp nhiều khó khăn.
- Công tác đền bù giải phóng mặt bằng còn nhiều bất cập làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện dự án và gia tăng chi phí.
- Các chính sách của Nhà nước liên quan đến hoạt động kinh doanh bất động sản như Nghị định số 71 của Chính phủ về luật nhà ở và Nghị định số 69 của Chính phủ về thi hành luật đất đai còn nhiều bất cập đã ảnh hưởng tiêu cực đến việc thực hiện các dự án bất động sản.

## **3.3. LĨNH VỰC ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH**

Trong năm 2011 Công ty cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế tiếp tục đầu tư vốn vào 8 công ty con và 8 công ty liên kết với tổng vốn đầu tư tính đến 31/12/2011 là 88,77 tỷ đồng tăng so với thời điểm trước cổ phần hóa là 9,7 tỷ đồng, phần tăng này chủ yếu là giá trị tăng thêm khi xác định lợi thế đầu tư vốn của Công ty tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa.

Do lĩnh vực kinh doanh của hầu hết các đơn vị con, đơn vị liên kết tương tự như lĩnh vực kinh doanh của công ty cổ phần xây lắp Thừa Thiên Huế nên các đơn vị này cũng chịu các tác động bất lợi như đã trình bày ở phần trước của công ty mẹ. Do đó trong năm 2011 cổ tức thu về từ hoạt động đầu tư vốn của Công ty vào các công ty con, công ty liên kết chỉ đạt 5,368 tỷ đồng thấp hơn so với năm 2010, lợi nhuận tại công ty TNHH một thành viên đầu tư phát triển hạ tầng Khu công nghiệp chỉ đạt 1,059 tỷ đồng chưa tương xứng với quy mô đầu tư.

## **3.4. CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC**

Bên cạnh các hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty luôn tích cực tham gia hưởng ứng các phong trào Văn hóa Văn nghệ, Thể dục Thể thao cũng như thực hiện trách nhiệm của doanh nghiệp đối với xã hội. Trong năm 2011, Công ty đã tham gia giải cầu lông, bóng bàn truyền thống lần thứ IV do Đảng ủy khối doanh nghiệp tổ chức và đạt được 4 huy chương vàng, 5 huy chương bạc và 2 huy chương đồng. Tại hội thao truyền thống ngành Xây dựng, Công ty đã đạt giải Nhì toàn đoàn và nhiều giải cá nhân Nhất, Nhì, Ba khác...



Các cuộc vận động ủng hộ các quỹ cho trẻ em nghèo, quỹ khuyến học khuyến tài..., là những hoạt động luôn được Công ty quan tâm. Công ty cũng đã tham gia tài trợ cho chương trình Lễ hội Festival truyền thống 2011 số tiền 100 triệu đồng; hưởng ứng lời kêu gọi của Hội chữ thập đỏ, Mặt trận tổ quốc Việt Nam Công ty đã phát động và quyên góp ủng hộ nhân dân Nhật Bản bị thảm họa sóng thần 18 triệu đồng.

Công ty đã tặng quà cho các hộ nghèo và gia đình CBCNV có hoàn cảnh khó khăn và hỗ trợ kinh phí học tập cho học sinh nghèo vượt khó hàng chục triệu đồng, đóng góp cho chương trình “Nối nhịp nghĩa tình” do Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh phát động số tiền 52 triệu, hỗ trợ Hội bảo trợ trẻ em tỉnh 30 triệu, trao học bổng cho trẻ em nghèo vượt khó là 9,6 triệu đồng. Hỗ trợ cho đơn vị Biên phòng C1 kết nghĩa tại thị trấn Lăng Cô 15 triệu đồng, ủng hộ chương trình “Góp đá xây Trường Sa” do Báo Tuổi trẻ phát động 30 triệu đồng...



Năm 2011, Công ty đã được UBND tỉnh tặng cờ thi đua cho đơn vị xuất sắc khối thi đua doanh nghiệp năm 2011. Đảng bộ Công ty được công nhận là đảng bộ trong sạch vững mạnh tiêu biểu của tỉnh, các tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội cựu chiến binh đều được công nhận là các tổ chức vững mạnh.

## IV. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2012

### 4.1 THÁCH THỨC VÀ CƠ HỘI

Bước sang năm 2012 kinh tế Việt Nam cũng còn gặp nhiều thách thức to lớn. Tình hình chung của thế giới: bất ổn về chính trị ở nhiều nước; khủng hoảng nợ ở Châu Âu chưa kết thúc; giá cả ngày càng leo thang. Trong nước, nền kinh tế dự báo còn nhiều khó khăn, lạm phát đã được kiềm chế nhưng dự báo vẫn còn cao, là mối đe dọa thường trực đối với nền kinh tế; các yếu tố vĩ mô vẫn còn mất cân đối; chính sách tài khóa - tiền tệ tiếp tục thận trọng... Có thể nói đó là những trở lực đối với sự phát triển kinh tế của đất nước.

Đặc biệt đối với hoạt động xây dựng, kinh doanh vật liệu xây dựng, áp lực cạnh tranh trên thị trường ngày càng gay gắt, trong bối cảnh có nhiều yếu tố bất lợi về chính sách tiền tệ- tín dụng, biến động về tỷ giá, lãi suất vay ngân hàng và huy động vốn khó; thị trường bất động sản còn khó khăn, tâm lý nhà đầu tư bất động sản còn e ngại; đã xuất hiện dấu hiệu cạnh tranh không lành mạnh trong sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng.

Bên cạnh đó Công ty CP xây lắp Thừa Thiên Huế có được sự thuận lợi là được sự quan tâm chỉ đạo của lãnh đạo Tỉnh; bộ máy lãnh đạo có truyền thống đoàn kết, gắn bó; đội ngũ cán bộ nhân viên có trình độ chuyên môn, nhiều kinh nghiệm, am hiểu thị trường, đã tạo nên sự thành công của của Công ty trong nhiều năm qua.

Đứng trước những khó khăn nói trên, đòi hỏi Công ty phải nhạy bén, phản ứng kịp thời, linh hoạt trước những yêu cầu cấp bách của thị trường. Tập thể lãnh đạo Công ty phải đề ra được những quyết sách đúng đắn phù hợp với yêu cầu kinh doanh của từng giai đoạn cụ thể.

### 4.2 MỤC TIÊU CHUNG

**Phương châm:** thực hiện chiến lược kinh doanh “Phát triển bền vững” để bảo toàn nguồn lực trong giai đoạn thị trường khó khăn;

Tập trung sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn; chuẩn bị các điều kiện cho một số dự án trọng điểm để có thể triển khai trong những năm tiếp theo; nâng cao công tác quản trị công ty; củng cố chất lượng nguồn nhân lực; phát triển thương hiệu công ty.

### 4.3 CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH CỦA NĂM 2012

+ Tổng giá trị sản lượng	: 492 tỷ đồng
+ Tổng doanh thu là	: 457 tỷ đồng
+ Lợi nhuận sau thuế	: 22,4 tỷ đồng
+ Nộp ngân sách	: 40,0 tỷ đồng
+ Cổ tức	: 12%



#### 4.4 NHIỆM VỤ NĂM 2012

- Sắp xếp lại bộ máy theo hướng tinh gọn và đảm bảo thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh có hiệu quả.
- Tổ chức lại sản xuất, thu hẹp hoạt động, chuyển đổi ngành nghề đối với một số đơn vị làm ăn kém hiệu quả (các xí nghiệp, Gạch Tuynel...)
- Đối với hoạt động kinh doanh bất động sản: nghiên cứu xây dựng chiến lược thị trường, chiến lược sản phẩm đối với từng dự án và từng giai đoạn. Kế hoạch đến 2015 và định hướng đến 2020.
- Tiếp tục thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư các dự án bất động sản, khu đô thị mới tạo cơ sở phát triển ổn định trong dài hạn.
- Tiếp tục xin chủ trương của Tỉnh chào bán phần vốn sở hữu nhà nước tại công ty theo lộ trình khi cổ phần hóa.
- Sử dụng có hiệu quả nguồn lực tài chính; đồng thời có biện pháp khai thác, huy động các nguồn vốn trong xã hội để thực hiện các dự án lớn (phát hành trái phiếu không chuyển đổi để thực hiện một số dự án có tiềm năng); huy động vốn cổ đông...

#### 4.5 KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÁC DỰ ÁN

##### 4.5.1. Dự án khu dân cư Khu vực 1, phường Thủy Dương, thị xã Hương Thủy:

- Đầu tư hạ tầng kỹ thuật trên tổng diện tích 11,17 ha theo quy hoạch được duyệt.



- Được nhận quyền sử dụng đất để chuyển nhượng trên diện tích 43.177m<sup>2</sup>.
- Tổng vốn đầu tư dự án: 79,445 tỷ đồng. Trong năm 2012 dự kiến thực hiện khoảng 30 tỷ đồng.
- Thời gian thực hiện: 2012-2013.

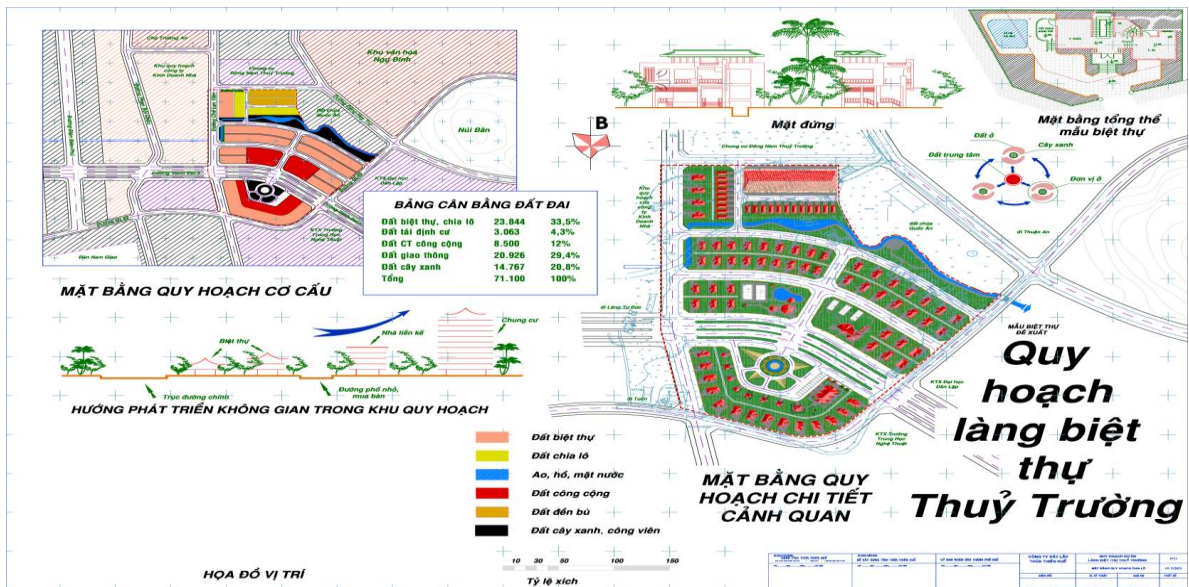
#### 4.5.2. Dự án Khu chung cư Đào Tấn:

- Xây dựng khu chung cư chất lượng cao, bao gồm một khu nhà ở công vụ và bốn khối nhà ở thương mại trên diện tích đất 8.390m<sup>2</sup>.
- Dự án được chia làm 2 giai đoạn đầu tư:
  - + Giai đoạn 1 đầu tư khu nhà ở công vụ và 2 khối nhà chung cư thương mại.
  - + Giai đoạn 2 đầu tư 2 khối nhà thương mại còn lại.
- Tổng vốn đầu tư dự kiến trong giai đoạn 1 là 78,4 tỷ đồng. Trong năm 2012 dự kiến đầu tư 27 tỷ đồng.
- Thời gian thực hiện: 2012-2015.



#### 4.5.3. Dự án Khu biệt thự Thủy Trường:

- Đầu tư hạ tầng kỹ thuật trên khu đất tại phường Trường An, thành phố Huế có diện tích 7,11ha, đồng thời đầu tư hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư xã Thủy Xuân với diện tích 1,7ha để tái định cư cho các hộ dân khu vực thực hiện dự án.



- Xây dựng khu nhà ở biệt thự với tổng diện tích 23.844m<sup>2</sup>
- Tổng vốn đầu tư cho cả dự án là 72,9 tỷ đồng, trong đó phần hạ tầng kỹ thuật của khu biệt thự dự kiến 60 tỷ đồng và khu tái định cư Thủy Xuân khoảng 12,9 tỷ đồng. Dự kiến năm 2012 đầu tư khoảng 15 tỷ đồng.

#### **4.5.4. Dự án Khu công nghiệp Phú Bài- Giai đoạn 2:**

- Tiếp tục đầu tư hoàn chỉnh phần hạ tầng kỹ thuật còn lại bao gồm hoàn chỉnh phần san lấp mặt bằng trên diện tích 3ha, đầu tư phần thảm nhựa các tuyến đường số 1,2,11,13 và 16 và hệ thống thoát nước, cây xanh...
- Tổng vốn đầu tư trong năm 2012 dự kiến 15 tỷ đồng.

### **5. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2012**

- Tăng cường công tác quản lý nhất là quản lý về mặt chi phí, giá thành tại các đơn vị xây lắp trực thuộc trong đó ưu tiên công tác quản lý tại các đơn vị kinh doanh không có lãi trong năm 2011.
- Tổ chức lại sản xuất đối với một số công ty con kinh doanh kém hiệu quả trong nhiều năm.
- Đối với hoạt động kinh doanh bất động sản: Tập trung mọi nguồn lực để đầu tư các dự án triển khai trong năm 2012, đồng thời nghiên cứu thị trường, sản phẩm nhằm chuẩn bị cho các dự án đầu tư trong các năm kế tiếp.
- Sử dụng có hiệu quả nguồn lực tài chính; đồng thời chuẩn bị các biện pháp nhằm khai thác, huy động các nguồn vốn trong xã hội để thực hiện các dự án lớn.
- Tăng tính minh bạch, lành mạnh tình hình tài chính của Công ty, tăng cường công tác thu hồi công nợ.

## **IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2011, đã được kiểm toán theo quy định hiện hành.

#### **Kiểm toán độc lập.**

Đơn vị tiến hành kiểm toán là Công ty Kiểm toán và kế toán AAC

Địa chỉ: 217 Nguyễn Văn Linh, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Điện thoại: +84.511.3655886; Fax: +84.511.3655887

#### **Ý kiến của công ty kiểm toán độc lập.**

*(Đề nghị xem trang sau)*

#### **Kiểm toán nội bộ.**

Công ty không có kiểm toán nội bộ.



## CÔNG TY KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC THÀNH VIÊN QUỐC TẾ CỦA POLARIS INTERNATIONAL

Trụ sở chính  
217 Nguyễn Văn Linh, Q. Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng  
Tel: 84.511.3655886; Fax: 84.511.3655887  
Email: aac@dnng.vnn.vn  
Website: http://www.aac.com.vn

Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh  
47-49 Hoàng Sa (Tầng 5 Tòa nhà Hoàng Đan)  
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh  
Tel: 84.8.39102235; Fax: 84.8.39102349  
Email: aac.hcm@aac.com.vn

Số: 647/BCKT-AAC

Đà Nẵng, ngày 10 tháng 4 năm 2012

### BÁO CÁO KIỂM TOÁN

**Kính gửi: Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các Cổ đông  
Công ty Cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế**

Chúng tôi đã kiểm toán các Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2011, gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2011, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính đầu tiên từ ngày 01/01/2011 đến ngày 31/12/2011, được lập ngày 09/04/2012 của Công ty Cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế (sau đây gọi tắt là "Công ty") đính kèm từ trang 7 đến trang 32. Các Báo cáo tài chính này được lập theo Chế độ kế toán Việt Nam.

#### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty và của Kiểm toán viên

Việc lập các Báo cáo tài chính này là trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là dựa trên các bằng chứng kiểm toán để đưa ra ý kiến độc lập của mình về tính trung thực và hợp lý của các Báo cáo tài chính đã được kiểm toán.

#### Cơ sở đưa ra ý kiến

Chúng tôi đã tiến hành công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Theo đó, chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong các Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng như cách trình bày tổng quát các Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của mình.

#### Ý kiến của Kiểm toán viên

Như trình bày tại thuyết minh số 1 của Thuyết minh Báo cáo tài chính, Công ty đã đầu tư vào 8 công ty con và 8 công ty liên kết, liên doanh. Tuy nhiên trong số liệu hợp nhất này, ngoài Báo cáo tài chính của Công ty mẹ, Công ty Cổ phần Gạch Tuynen số 1 Thừa Thiên Huế, Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư Phát triển Hạ tầng Thừa Thiên Huế và Công ty Cổ phần Bê tông và Xây dựng Thừa Thiên Huế đã được kiểm toán, các Báo cáo tài chính của các Công ty còn lại chưa được kiểm toán. Do giới hạn về phạm vi kiểm toán nêu trên nên chúng tôi không đưa ra ý kiến về các số liệu hợp nhất có liên quan của các khoản đầu tư này và sự ảnh hưởng của chúng đến các khoản mục khác có liên quan trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

Theo ý kiến chúng tôi, xét trên mọi khía cạnh trọng yếu, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu trên thì các Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2011 và kết quả hoạt động kinh doanh cũng như các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính đầu tiên kết thúc tại ngày 31/12/2011, phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan về lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

**K.T. Tổng Giám đốc**  
T.N.H.H  
KIỂM TOÁN  
VÀ KẾ TOÁN  
  
**Lê Khắc Minh**  
Phó Tổng Giám đốc  
Chứng chỉ KTV số Đ.0103/KTV

  
**Trần Thị Nữ**  
Kiểm toán viên  
Chứng chỉ KTV số 1135/KTV

Báo cáo này được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính và các Thuyết minh báo cáo đính kèm

Trang 6

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**  
Ngày 31 tháng 12 năm 2011

Mẫu số B 01-DN/HN  
Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ - BTC  
ngày 20/3/2006 và các quy định về sửa đổi, bổ  
sung có liên quan của Bộ Tài chính

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2011 VND
<b>A TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>300.569.132.522</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	5	<b>44.772.745.215</b>
1. Tiền	111		14.316.946.615
2. Các khoản tương đương tiền	112		30.455.798.600
<b>III. Các khoản phải thu</b>	<b>130</b>		<b>145.280.181.761</b>
1. Phải thu của khách hàng	131		105.672.671.675
2. Trả trước cho người bán	132		42.139.499.109
3. Các khoản phải thu khác	135	6	9.539.750.700
4. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139		(12.071.739.723)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	7	<b>107.878.569.156</b>
1. Hàng tồn kho	141		107.892.828.156
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(14.259.000)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>2.637.636.390</b>
1. Thuế GTGT được khấu trừ	152		860.501.545
2. Các khoản thuế phải thu Nhà nước khác	154	8	161.761.032
3. Tài sản ngắn hạn khác	158	9	1.615.373.813
<b>B TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>270.894.602.908</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>202.082.834</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		202.082.834
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>130.449.649.031</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	10	98.840.730.094
- Nguyên giá	222		169.271.707.222
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(70.430.977.128)
2. Tài sản cố định vô hình	227	11	1.888.896
- Nguyên giá	228		17.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(15.111.104)
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	12	31.607.030.041
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>	13	<b>53.290.809.166</b>
- Nguyên giá	241		56.249.624.099
- Giá trị hao mòn lũy kế	242		(2.958.814.933)
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	14	<b>48.413.469.797</b>
1. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		47.290.896.107
2. Đầu tư dài hạn khác	258		1.122.573.690
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>38.538.592.080</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	15	38.492.370.889
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		3.926.191
3. Tài sản dài hạn khác	268		42.295.000
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>571.463.735.430</b>

Các Thuyết minh kèm theo từ trang 11 đến trang 32 là bộ phận hợp thành các Báo cáo tài chính này

Trang 7

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)**  
 Ngày 31 tháng 12 năm 2011

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2011 VND
<b>A NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>383.926.150.593</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>234.288.990.763</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	16	40.656.677.807
2. Phải trả cho người bán	312		43.413.184.844
3. Người mua trả tiền trước	313		96.926.498.932
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	17	9.943.457.070
5. Phải trả người lao động	315		11.631.647.710
6. Chi phí phải trả	316		1.887.348
7. Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	18	30.690.097.832
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		1.025.539.220
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>149.637.159.830</b>
1. Phải trả dài hạn khác	333	19	65.613.883.465
2. Vay và nợ dài hạn	334	20	20.307.844.767
3. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		806.413.290
3. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		439.656.372
5. Dự phòng phải trả dài hạn	337	21	14.313.762.558
6. Doanh thu chưa thực hiện	338	22	48.155.599.378
<b>B VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>166.888.770.977</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>166.888.770.977</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	23	126.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	417	23	1.664.762.770
3. Quỹ dự phòng tài chính	418	23	117.494.488
4. Lợi nhuận chưa phân phối	420	23	39.106.513.718
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>420</b>		<b>-</b>
<b>C LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ</b>	<b>439</b>		<b>20.648.813.860</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>430</b>		<b>571.463.735.430</b>

**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

TT	CHỈ TIÊU		31/12/2011
1.	Nợ khó đòi đã xử lý	VND	410.353.700
2.	Ngoại tệ các loại	USD	203.483,60



**Lê Quý Định**

Huế, ngày 9 tháng 4 năm 2012

**Kế toán trưởng**

**Lê Văn Tài**

**Người lập biểu**

**Lê Thị Khánh Vân**

Các Thuyết minh kèm theo từ trang 11 đến trang 32 là bộ phận hợp thành các Báo cáo tài chính này

Trang 8

**BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính đầu tiên  
từ ngày 01/01/2011 đến ngày 31/12/2011

Mẫu số B 02-DN/HN  
Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ - BTC  
ngày 20/3/2006 và các quy định về sửa đổi,  
bổ sung có liên quan của Bộ Tài chính

00  
1  
2  
3  
4  
5  
6  
7  
8  
9  
10  
11  
12

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2011 VND
1. Doanh thu bán hàng và c.cấp dịch vụ	01	24	498.094.822.796
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	24	303.254.493
3. Doanh thu thuần về bán hàng và CC dịch vụ	10	24	497.791.568.303
4. Giá vốn hàng bán	11	25	408.100.402.144
<b>5. Lợi nhuận gộp bán hàng và c.cấp dịch vụ</b>	<b>20</b>		<b>89.691.166.159</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	26	5.698.539.826
7. Chi phí tài chính	22	27	10.039.706.890
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		9.877.399.614
8. Chi phí bán hàng	24		7.080.359.086
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		58.602.601.571
<b>10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>		<b>19.667.038.438</b>
11. Thu nhập khác	31	28	3.219.063.635
12. Chi phí khác	32	29	1.876.227.033
<b>13. Lợi nhuận khác</b>	<b>40</b>		<b>1.342.836.602</b>
<b>14. Lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh</b>	<b>45</b>		<b>11.103.890.830</b>
<b>15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>50</b>	30	<b>32.113.765.871</b>
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	30	5.949.943.559
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	30	802.487.099
<b>18. Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>60</b>	30	<b>25.361.335.213</b>
18.1. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61	30	(3.028.076.628)
18.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	62	30	28.389.411.841
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	31	2.253



Lông Giám đốc

Lê Quý Định

Huế, ngày 9 tháng 4 năm 2012

Kế toán trưởng

Lê Văn Tài

Người lập biểu

Lê Thị Khánh Vân

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính đầu tiên  
từ ngày 01/01/2011 đến ngày 31/12/2011

Mẫu số B 03-DN/HN  
Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ - BTC  
ngày 20/3/2006 và các quy định về sửa đổi, bổ  
sung có liên quan của Bộ Tài chính

70  
11  
10  
11

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2011 VND
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>		
1. Tiền thu từ bán hàng, CC DV và doanh thu khác	01	572.160.395.889
2. Tiền chi trả cho người cung cấp HH và DV	02	(366.520.928.005)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(93.303.523.231)
4. Tiền chi trả lãi vay	04	(9.865.923.887)
5. Tiền chi nộp thuế Thu nhập doanh nghiệp	05	(5.643.975.982)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	104.470.026.466
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(123.654.184.716)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>77.641.886.534</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>		
1. Tiền chi để mua sắm XD TSCĐ và các TS DH khác	21	(24.818.669.933)
2. Tiền thu từ TLý, nhượng bán TSCĐ và các TS DH khác	22	1.118.545.454
3. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	3.845.015.820
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	9.047.425.473
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(10.807.683.186)</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>		
1. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	149.785.643.478
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(171.009.748.107)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(838.835.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>(22.062.939.629)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>	<b>44.771.263.719</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái qui đổi ngoại tệ	61	1.481.496
<b>Tiền và tương đương tiền tồn cuối kỳ</b>	<b>70</b>	<b>44.772.745.215</b>



Tổng Giám đốc

Lê Quý Định

Huế, ngày 9 tháng 4 năm 2012

Kế toán trưởng

Lê Văn Tài

Người lập biểu

Lê Thị Khánh Vân



## VI. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN

### 6.1 CÁC CÔNG TY CON

#### 1. Công ty cổ phần Gạch Tuynen số 1

- Tổng số vốn điều lệ: 7.000 triệu đồng

Trong đó: Số vốn góp của Công ty theo giá gốc: 5.050 triệu đồng. Chiếm 72,14% vốn điều lệ.

- Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: sản xuất gạch tuynen và kinh doanh vật liệu.
- Địa chỉ: Xã Hương Chũ, Huyện Hương Trà, Tỉnh Thừa Thiên Huế.
- Lợi nhuận sau thuế năm 2011: 3,5 triệu đồng.

#### 2. Công ty cổ phần Gạch Phong Thu

- Tổng số vốn điều lệ: 3.000 triệu đồng

Trong đó: Số vốn góp của Công ty theo giá gốc: 2.226 triệu đồng. Chiếm 74,20% vốn điều lệ.

- Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: sản xuất gạch tuynen các loại.
- Địa chỉ: Xã Phong Thu, Huyện Phong Điền, Tỉnh Thừa Thiên Huế.
- Lợi nhuận sau thuế năm 2011: (2.056) triệu đồng.

#### 3. Công ty cổ phần Gạch Tuynen Huế

- Tổng số vốn điều lệ: 4.500 triệu đồng

Trong đó: Số vốn góp của Công ty theo giá gốc: 2.314 triệu đồng. Chiếm 51,42% vốn điều lệ.

- Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: sản xuất gạch tuynen các loại.
- Địa chỉ: Phường Thủy Phương, Thị Xã Hương Thủy, Tỉnh Thừa Thiên Huế.
- Lợi nhuận sau thuế năm 2011: (1.162) triệu đồng.

#### 4. Công ty cổ phần chế biến gỗ Thừa Thiên Huế

- Tổng số vốn điều lệ: 10.000 triệu đồng

Trong đó: Số vốn góp của Công ty theo giá gốc: 9.467 triệu đồng. Chiếm 94,67% vốn điều lệ.

- Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: sản xuất chế biến các loại gỗ; kinh doanh vận tải đường bộ.
- Địa chỉ : Lô A1, Khu Công nghiệp Phú Bài, Thị Xã Hương Thủy, Tỉnh Thừa Thiên Huế.
- Lợi nhuận sau thuế năm 2011: 1.118 triệu đồng.

## **5. Công ty cổ phần xây dựng và sản xuất vật liệu Chân Mây**

- Tổng số vốn điều lệ: 5.000 triệu đồng

Trong đó: Số vốn góp của Công ty theo giá gốc: 3.188 triệu đồng. Chiếm 63,76% vốn điều lệ.

- Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: sản xuất và kinh doanh đá xây dựng các loại; thi công xây dựng.
- Địa chỉ : Xã Lộc Điền, Huyện Phú Lộc, Tỉnh Thừa Thiên Huế.
- Lợi nhuận sau thuế năm 2011: (32.93) triệu đồng.

## **6. Công ty cổ phần vật liệu xây dựng Lộc Điền**

- Tổng số vốn điều lệ: 7.000 triệu đồng

Số vốn góp của Công ty theo giá gốc: 2.100 triệu đồng, chiếm 30% vốn điều lệ. Công ty CP Xây dựng và sản xuất vật liệu Chân Mây là công ty con của Công ty CP Xây lắp Thừa Thiên Huế góp vốn 2.800 triệu đồng, chiếm 40% vốn điều lệ. Tỷ lệ vốn góp của Công ty CP xây lắp Thừa Thiên Huế đầu tư trực tiếp và gián tiếp vào Công ty CP VLXD Lộc Điền chiếm 55,5% quyền biểu quyết. Công ty đủ điều kiện chi phối và trở thành công ty mẹ của Công ty CP VLXD Lộc Điền.

- Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: Khai thác, chế biến và kinh doanh đá xây dựng các loại.
- Địa chỉ : Xã Lộc Điền, Huyện Phú Lộc, Tỉnh Thừa Thiên Huế.
- Lợi nhuận sau thuế năm 2011: 884 triệu đồng.

## **7. Công ty TNHH Đầu tư và phát triển hạ tầng khu công nghiệp**

- Tổng số vốn điều lệ: 30.000 triệu đồng

Số vốn góp của Công ty 100% vốn điều lệ.

- Ngành nghề kinh doanh: Đầu tư và kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp; xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp; kinh doanh dịch vụ quản lý bất động sản.
- Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Bài, Thị Xã Hương Thủy, Tỉnh Thừa Thiên Huế.
- Lợi nhuận sau thuế năm 2011: 1.059 triệu đồng.

## **8. Công ty cổ phần Gạch Tuynen 2**

- Tổng số vốn điều lệ: 15.500 triệu đồng

Số vốn góp của Công ty là 1.500 triệu đồng, chiếm 9,6% vốn điều lệ. Công ty CP Gạch Tuynen số 1 là công ty con của Công ty CP xây lắp Thừa Thiên Huế góp vốn 8.000 triệu đồng chiếm 51,6% vốn điều lệ. Tỷ lệ vốn góp của Công ty CP xây lắp Thừa Thiên Huế đầu tư trực tiếp và gián tiếp vào Công ty CP Gạch Tuynen 2 chiếm 63,64% quyền biểu quyết.

- Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: sản xuất gạch tuynen các loại; kinh doanh VLXD; sản xuất và gia công các loại phụ kiện máy móc cơ khí.
- Địa chỉ: Phường Thủy Phương, Thị xã Hương Thủy, Tỉnh Thừa Thiên Huế.
- Lợi nhuận sau thuế năm 2011: (4.476) triệu đồng.

## 6.2 ĐẦU TƯ VỐN VÀO CÁC CÔNG TY LIÊN KẾT

### 1. Công ty cổ phần bê tông và xây dựng

- Tổng số vốn điều lệ: 8.000 triệu đồng

Trong đó: Số vốn góp của Công ty theo giá gốc: 3.840 triệu đồng. Chiếm 48,0% vốn điều lệ.

- Ngành nghề kinh doanh: sản xuất cung cấp bê tông thương phẩm; ống công bê tông các loại.
- Địa chỉ : Phường An Tây, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế.
- Lợi nhuận sau thuế năm 2011: 6.518 triệu đồng.

### 2. Công ty cổ phần Kinh doanh nhà Thừa Thiên Huế

- Tổng số vốn điều lệ: 14.000 triệu đồng

Trong đó: Số vốn góp của Công ty theo giá gốc: 3.157 triệu đồng, tương ứng 420.000 cổ phần chiếm 30% vốn điều lệ.

- Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông thủy lợi; lắp đặt đường dây hạ thế và trạm biến áp; xây dựng hạ tầng kỹ thuật đô thị; kinh doanh bất động sản; tư vấn xây dựng...
- Địa chỉ: 25 Nguyễn Văn Cừ, thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế.
- Lợi nhuận sau thuế năm 2011: 2.309 triệu đồng.

### 3. Công ty cổ phần men Frit Huế

- Tổng số vốn điều lệ: 44.000 triệu đồng

Trong đó: Số vốn góp của Công ty theo giá gốc: 9.688,5 triệu đồng, chiếm 29,36% vốn điều lệ. Công ty CP xây lắp Thừa Thiên Huế hiện nay sở hữu 1.162.620 cổ phần tại Công ty CP men Frit Huế.

- Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: sản xuất kinh doanh men frit phục vụ cho ngành sản xuất gốm sứ; khai thác chế biến khoáng sản.
- Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Bài, Thị Xã Hương Thủy, Tỉnh Thừa Thiên Huế.
- Lợi nhuận sau thuế năm 2011: 25.188 triệu đồng.

### 4. Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư phát triển hạ tầng Thừa Thiên Huế

- Tổng số vốn điều lệ: 6.600 triệu đồng

Trong đó: Số vốn góp của Công ty theo giá gốc: 1.650 triệu đồng, chiếm 30% vốn điều lệ. Công ty CP xây lắp Thừa Thiên Huế hiện nay sở hữu 198.000 cổ phần tại Công ty CP Xây dựng và Đầu tư phát triển hạ tầng Thừa Thiên Huế.

- Ngành nghề kinh doanh: xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông thủy lợi...
- Địa chỉ : 34 Tôn Thất Tùng, thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế.
- Lợi nhuận sau thuế năm 2011: 1.514 triệu đồng.

#### **5. Công ty cổ phần Vật liệu xây dựng Huế**

- Tổng số vốn điều lệ: 2.270 triệu đồng

Trong đó: Số vốn góp của Công ty theo giá gốc: 1.050 triệu đồng, chiếm 46,26% vốn điều lệ.

- Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: vật liệu xây dựng các loại.
- Địa chỉ: 139 Bà Triệu, thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế.
- Lợi nhuận sau thuế năm 2011: 1,86 triệu đồng.

#### **6. Công ty cổ phần Vật liệu xây dựng số 1 tỉnh Thừa Thiên Huế**

- Tổng số vốn điều lệ: 2.250 triệu đồng

Trong đó: Số vốn góp của Công ty theo giá gốc: 715 triệu đồng, chiếm 47,67% vốn điều lệ. Công ty CP xây lắp Thừa Thiên Huế hiện nay sở hữu 107.250 cổ phần tại Công ty CP Vật liệu xây dựng số 1 tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: sản xuất và cung cấp gạch bê tông các loại.
- Địa chỉ: Thị trấn Tứ Hạ, huyện Hương Trà, Tỉnh Thừa Thiên Huế.
- Lợi nhuận sau thuế năm 2011: 52,8 triệu đồng.

#### **7. Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng số 1**

- Tổng số vốn điều lệ: 1.133 triệu đồng

Trong đó: Số vốn góp của Công ty theo giá gốc: 334,4 triệu đồng, chiếm 30% vốn điều lệ.

- Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: tư vấn xây dựng.
- Địa chỉ : 42 Phan Chu Trinh, thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế.
- Lợi nhuận sau thuế năm 2011: 782 triệu đồng.

#### **8. Công ty cổ phần Khai thác đá và xây dựng Hương Bằng**

- Tổng số vốn điều lệ: 6.000 triệu đồng

Số vốn góp trực tiếp của Công ty theo giá gốc: 2.520 triệu đồng, chiếm 42% vốn điều lệ.

Công ty CP Bê tông và Xây dựng là công ty liên kết của Công ty CP Xây lắp Thừa Thiên Huế góp vào Công ty Hương Bằng 42% vốn điều lệ.

Công ty CP Vật liệu xây dựng số 1 là công ty liên kết của Công ty CP Xây lắp Thừa Thiên Huế góp vào Công ty Hương Bằng 16% vốn điều lệ.

- Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: Khai thác, chế biến và kinh doanh đá xây dựng các loại.
- Địa chỉ : Thị trấn Tứ Hạ, Huyện Hương Trà, Tỉnh Thừa Thiên Huế.
- Lợi nhuận sau thuế năm 2011: 570 triệu đồng.

#### **9. Góp vốn vào Công ty cổ phần Long Thọ.**

- Tổng số vốn góp của Công ty theo giá gốc: 269 triệu đồng, chiếm 3,84% vốn điều lệ.

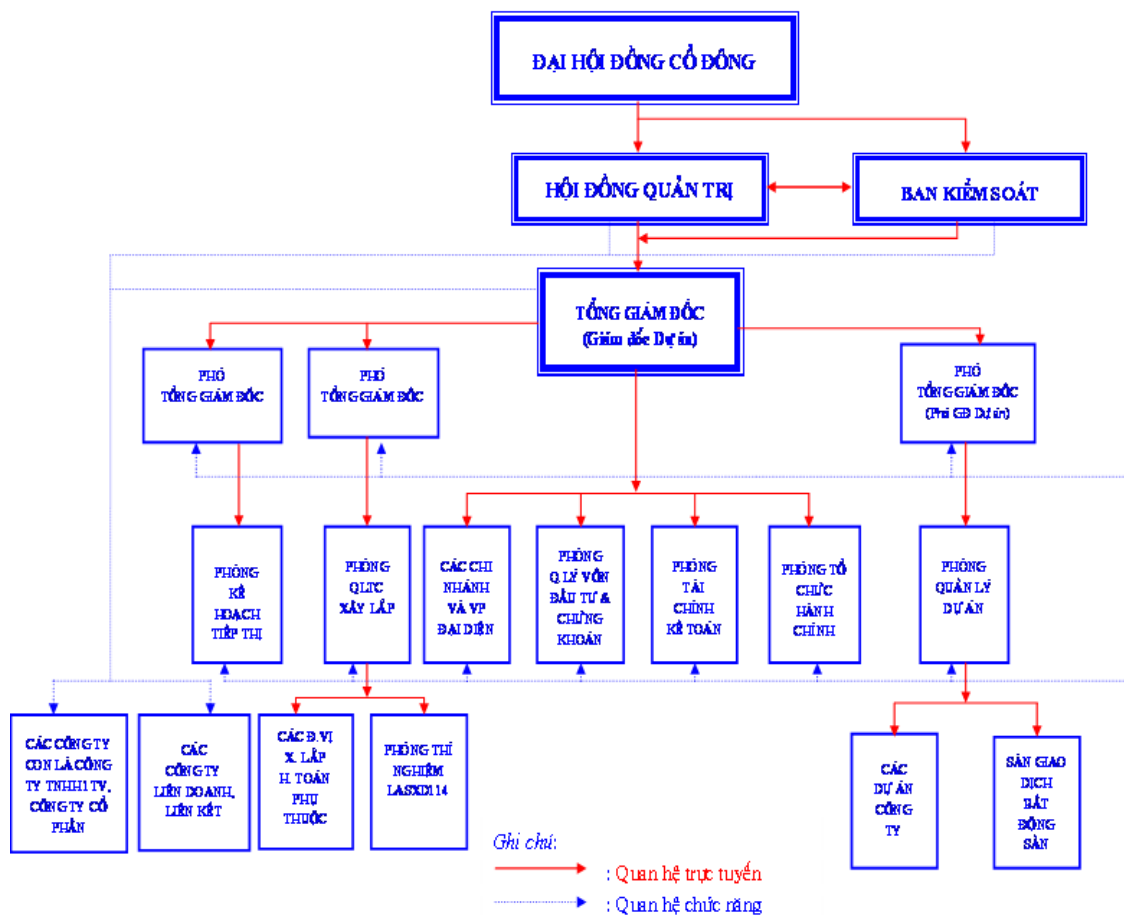
- Số lượng cổ phiếu: 36.000 CP
- Giá trị tăng lên: 853,5 triệu đồng
- Tổng giá trị đầu tư xác định lại: 1.122,5 triệu đồng

- Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: sản xuất kinh doanh xi măng, gạch lát các loại.
- Địa chỉ: Phường Thủy Biều, thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế.

## VII. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Công ty hoạt động theo mô hình "Công ty Mẹ - Công ty Con" bao gồm một hệ thống các đơn vị thành viên và các công ty liên kết.

### SƠ ĐỒ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP THỪA THIÊN HUẾ



Số lượng cán bộ, nhân viên đến 31/12/2011 là : 1.450 người.

## VIII. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 8.1. Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát.

- Thành viên và cơ cấu của HĐQT, Ban Kiểm soát (nêu rõ số thành viên độc lập không điều hành)

#### Thành viên HĐQT

Họ và tên	Chức vụ	Điều hành	Sở hữu cổ phiếu
Ông Trần Đức Hiển	Chủ tịch HĐQT	Không	- Đại diện sở hữu: 2.268.000 CP - Cá nhân sở hữu: 126.000 CP
Ông Lê Quý Định	Thành viên HĐQT	Tổng Giám đốc	- Đại diện sở hữu: 3.855.600 CP - Cá nhân sở hữu: 161.500 CP
Ông Nguyễn Chí Thành	Thành viên HĐQT	Phó TGD	- Đại diện sở hữu: 1.436.400 CP - Cá nhân sở hữu: 139.600 CP
Ông Lê Văn Hậu	Thành viên HĐQT	Phó TGD	- Cá nhân sở hữu: 52.800 CP
Ông Nguyễn Văn Quý	Thành viên HĐQT	Phó TGD	- Cá nhân sở hữu: 49.200 CP
Ông Lê Văn Tài	Thành viên HĐQT	Kế toán trưởng	- Cá nhân sở hữu: 73.300 CP
Ông Đoàn Hữu Thuận	Thành viên HĐQT	Không	- Cá nhân sở hữu: 100.000 CP

#### Thành viên Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Điều hành	Sở hữu cổ phiếu
Bà Lê Thị Cẩm	Trưởng ban KS	Không	- Cá nhân sở hữu: 36.000 CP
Ông Lê Viết Liên	Thành viên	Không	- Cá nhân sở hữu: 100.000 CP
Bà Ng. T. Kim Phụng	Thành viên	Không	- Cá nhân sở hữu: 5.400 CP

*Nguồn số liệu theo danh sách cổ đông chốt đến ngày 12/4/2012*

## **8.2 Tóm tắt lý lịch cá nhân trong Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát.**

### **Ông Trần Đức Hiền, Chủ tịch HĐQT**

**1. Họ và tên: Trần Đức Hiền**

2. Sinh năm: 1955

3. Chứng minh nhân dân số: 191028567. Ngày cấp: 12/11/2008

Nơi cấp: CA Thừa Thiên Huế.

4. Nơi thường trú: 208 Phan Chu Trinh, Tp Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

5. Trình độ văn hóa: 10/10

6. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế xây dựng

7. Quá trình công tác.

- Từ 1981- 1989 Trải qua các công việc: cán bộ; phó phòng kế hoạch; Trưởng phòng kế hoạch- Kỹ thuật, Công ty Xây lắp Bình Trị Thiên.
- Từ 1989 -1997 lần lượt đảm nhận các công việc: Đội trưởng thi công cơ giới; Trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh tổng hợp Công ty Xây lắp Thừa Thiên Huế.
- Từ 10/1997-6/2004: Phó tổng giám đốc Công ty Xây lắp Thừa Thiên Huế.
- Từ 6/2004 –12/ 2010: Chủ tịch HĐQT Công ty Xây lắp Thừa Thiên Huế.
- Từ 1/2011 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế.

8. Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch HĐQT công ty.

9. Các chức vụ hiện nay đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có.

10. Số cổ phần nắm giữ:

- Đại diện sở hữu: 2.268.000 cổ phiếu, chiếm 18,0% số lượng cổ phiếu công ty.

- Cá nhân sở hữu: 126.000 cổ phiếu, chiếm 1,0% số lượng cổ phiếu công ty.

11. Số cổ phần của những người có liên quan:

- Lê Thị Hảo. Quan hệ: Vợ.

Số lượng cổ phiếu sở hữu: 8.100 cổ phiếu.

12. Các khoản nợ đối với Công ty:

Không có.

### **Ông Lê Quý Định, Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc công ty**

**1. Họ và tên: Lê Quý Định**

2. Sinh năm: 1967

3. Chứng minh nhân dân số: 190966375. Ngày cấp: 04/05/2008

Nơi cấp: CA Thừa Thiên Huế.

4. Nơi thường trú: 132 Nhật Lệ, phường Thuận Thành, Huế.

5. Trình độ văn hóa: 12/12

6. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng; Cử nhân kinh tế, chuyên ngành Quản trị kinh doanh.

7. Quá trình công tác.



- Từ 1991-1994: Cán bộ kỹ thuật, công tác tại Xí nghiệp Xây lắp 4 thuộc Công ty Xây lắp TT Huế; tham gia xây dựng công trình Nhà máy Xi măng Luks (Hongkong)
- Từ 3/1997-12/1998: Chỉ huy trưởng công trường xây dựng Nhà máy Gạch men sứ Phú bài
- Từ 1/1999-11/2000: Giám đốc Xí nghiệp Xây lắp 1 thuộc Công ty Xây lắp Thừa Thiên Huế
- Từ 12/2000-6/2002: Trưởng Phòng Kế hoạch Tiếp thị thuộc Công ty Xây lắp Thừa Thiên Huế
- Từ 7/2002-6/2004: Phó Tổng Giám đốc Công ty xây lắp Thừa Thiên Huế
- Từ 7/2004 – 2010: Tổng Giám đốc Công ty Xây lắp Thừa Thiên Huế
- Từ 2011 – Nay: Tổng Giám đốc công ty cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế.

8. Chức vụ công tác hiện nay: Tổng Giám đốc công ty.

9. Các chức vụ hiện nay đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH một thành viên Đầu tư và phát triển hạ tầng khu công nghiệp.

10. Số cổ phần nắm giữ:

- Đại diện sở hữu: 3.855.600 cổ phiếu, chiếm 30,6% số lượng cổ phiếu công ty.

- Cá nhân sở hữu: 161.500 cổ phiếu, chiếm 1,28% số lượng cổ phiếu công ty.

11. Số cổ phần của những người có liên quan: Không

12. Các khoản nợ đối với Công ty:

Không có.

## **Ông Nguyễn Chí Thành, Thành viên HĐQT, Phó Tổng GD công ty**

**1. Họ và tên: Nguyễn Chí Thành**

2. Sinh năm: 20/08/1952

3. Chứng minh nhân dân số: 190078074. Ngày cấp: 08/12/2010

Nơi cấp: CA Thừa Thiên Huế.

4. Nơi thường trú: 10/33 Nguyễn Trường Tộ, Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế.

5. Trình độ văn hóa: 10/10

6. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng

7. Quá trình công tác.

- Từ 1992-1994: Phụ trách bộ phận Kế hoạch kỹ thuật, Công ty Xây lắp TT Huế.
- Từ 1994-1996: Tổng điều hành nhân lực công trình Nhà máy Xi măng Luks (Hongkong)
- Từ 1996-1997: Công tác tại Phòng Kỹ thuật thuộc Công ty Xây lắp Thừa Thiên Huế.

Từ 2011 đến nay: Phó Tổng Giám đốc công ty cổ phần Xây lắp TT Huế

8. Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc công ty.
9. Các chức vụ hiện nay đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
  - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Tư vấn xây dựng số 1 Thừa Thiên Huế.
  - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Frit Huế.
  - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Bê tông và xây dựng TT Huế.
10. Số cổ phần nắm giữ:
  - Đại diện sở hữu: 1.436.400 cổ phiếu, chiếm 11,4% số lượng cổ phiếu công ty.
  - Cá nhân sở hữu: 139.600 cổ phiếu, chiếm 1,1% số lượng cổ phiếu công ty.
11. Số cổ phần của những người có liên quan: Không
12. Các khoản nợ đối với Công ty:  
Không có.

### **Ông Lê Văn Hậu, Thành viên HĐQT, Phó Tổng GD công ty**

1. **Họ và tên: Lê Văn Hậu**
2. Sinh ngày: 25/03/1963
3. Chứng minh nhân dân số: 191604726. Ngày cấp: 15/03/2011  
Nơi cấp: CA Thừa Thiên Huế.
4. Nơi thường trú: 74 Nguyễn Văn Chư, phường Thủy Phương, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.
5. Trình độ văn hóa: 12/12
6. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng
7. Quá trình công tác.
  - Từ 1999-8/2004: Giám đốc Xí nghiệp Xây lắp 5 thuộc Công ty Xây lắp Thừa Thiên Huế.
  - Từ 9/2004-12/2010: Phó Tổng Giám đốc Công ty xây lắp Thừa Thiên Huế
  - Từ 2011 đến nay: Thành viên HĐQT- Phó tổng Giám đốc công ty cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế.
8. Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc công ty.
9. Các chức vụ hiện nay đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
  - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Chế biến gỗ Thừa Thiên Huế.
  - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Kinh doanh nhà Thừa Thiên Huế.
  - Chủ tịch HĐQT Công ty CP XD&SXVL Chân Mây.
  - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Khai thác đá và xây dựng Hương Bằng.
10. Số cổ phần nắm giữ:
  - Cá nhân sở hữu: 52.800 cổ phiếu, chiếm 0,41% số lượng cổ phiếu công ty.
11. Số cổ phần của những người có liên quan:
  - Trương Thị Gòn. Quan hệ: Vợ.  
Số lượng sở hữu: 24.900 cổ phiếu.
  - Lê Thành Nhân. Quan hệ: Con.  
Số lượng sở hữu: 10.200 cổ phiếu

12. Các khoản nợ đối với Công ty:  
Không có.

### **Ông Nguyễn Văn Quý, Thành viên HĐQT, Phó Tổng GD công ty**

1. **Họ và tên: Nguyễn Văn Quý**
2. Sinh ngày: 07/10/1964
3. Chứng minh nhân dân số: 1900966375. Ngày cấp:04/05/2008  
Nơi cấp: CA Thừa Thiên Huế.
4. Nơi thường trú: 107/6 Vạn Xuân, Huế,Thừa Thiên Huế.
5. Trình độ văn hóa: 12/12
6. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng; Cử nhân kinh tế, chuyên ngành quản trị kinh doanh
7. Quá trình công tác.
  - Từ 1996-/2000: Phó phòng kỹ thuật Công ty Xây lắp Thừa Thiên Huế.
  - Từ 2000-2006: Trưởng phòng Quản lý thi công Công ty xây lắp Thừa Thiên Huế.
  - Từ 2006-2010: Phó Tổng Giám đốc Công ty xây lắp Thừa Thiên Huế.
  - Từ 2011 đến nay: Thành viên HĐQT- Phó tổng Giám đốc công ty cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế.
8. Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc công ty.
9. Các chức vụ hiện nay đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
  - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Gạch tuynen số 1.
  - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Gạch tuynen Huế.
  - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Gạch tuynen Phong Thu.
  - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Xây dựng và đầu tư phát triển hạ tầng TT Huế.
10. Số cổ phần nắm giữ:
  - Cá nhân sở hữu: 49.200 cổ phiếu, chiếm 0,4% số lượng cổ phiếu công ty.
11. Số cổ phần của những người có liên quan:
  - Tô Thị Thanh Tịnh.Quan hệ: Vợ.  
Số lượng sở hữu: 15.300 cổ phiếu.
12. Các khoản nợ đối với Công ty:  
Không có.

### **Ông Lê Văn Tài, Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng công ty**

1. **Họ và tên: Lê Văn Tài**
2. Sinh năm: 1957
3. Chứng minh nhân dân số: 190122863. Ngày cấp: 07/08/2006  
Nơi cấp: CA Thừa Thiên Huế.
4. Nơi thường trú: 129 Trường Chinh, Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế.
5. Trình độ văn hóa: 12/12

6. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.

7. Quá trình công tác.

- Từ 1977-1978: Cán bộ kế toán xí nghiệp gạch Phong Thu.
- Từ 5/1981-10/1981: Kế toán xí nghiệp Xây lắp 4 thuộc công ty Xây lắp Bình Trị Thiên
- Từ 10/1981-1989: Phó phòng Kế hoạch Tài chính Công ty Xây lắp Bình Trị Thiên
- Từ 1989-12/2010: Kế toán trưởng Công ty Xây lắp T T Huế
- Từ 1/2011 đến nay: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Xây lắp TT Huế

8. Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng công ty.

9. Các chức vụ hiện nay đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

- Chủ tịch HĐQT Công ty CP VLXD Lộc Điền Phú Lộc, Thừa Thiên Huế.

- Chủ tịch HĐQT Công ty CP VLXD Huế.

10. Số cổ phần nắm giữ:

- Cá nhân sở hữu: 73.300 cổ phiếu, chiếm 0,58% số lượng cổ phiếu công ty.

11. Số cổ phần của những người có liên quan: Không

12. Các khoản nợ đối với Công ty:

Không có.

### **Ông Đoàn Hữu Thuận, Thành viên HĐQT**

**1. Họ và tên: Đoàn Hữu Thuận**

2. Sinh năm: 1957

3. Chứng minh nhân dân số: 273411662. Cấp ngày 24/11/2010

Nơi cấp: CA Bà Rịa Vũng Tàu.

4. Nơi thường trú: 125/10A Phạm Hồng Thái, phường 7, Vũng Tàu.

5. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng; Cử nhân Luật; Cử nhân QTKD

6. Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT.

7. Các chức vụ hiện nay đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

- Chủ tịch HĐQT kiêm TGD Công ty CP phát triển nhà Bà Rịa - Vũng Tàu

8. Số cổ phần nắm giữ:

- Cá nhân sở hữu: 100.000 cổ phiếu, chiếm 0,8% số lượng cổ phiếu công ty.

9. Số cổ phần của những người có liên quan: Không có

10. Các khoản nợ đối với Công ty: Không có.

### **Bà Lê Thị Cẩm, Trưởng Ban kiểm soát công ty**

**1. Họ và tên: Lê Thị Cẩm.**

2. Sinh năm: 29/05/1957

3. Chứng minh nhân dân số: 190081045. Ngày cấp: 04/11/2009

Nơi cấp: CA Thừa Thiên Huế.

4. Nơi thường trú: 227/1 Phan Bội Châu, Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế.

5. Trình độ văn hóa: 10/10
6. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.
7. Quá trình công tác.

- Từ 8/1989-4/1994: Kế toán chính xí nghiệp Xây lắp 4 thuộc công ty Xây lắp Bình Trị Thiên
- Từ 5/1994-6/1998: Kế toán tổng hợp Công ty Xây lắp Thừa Thiên Huế
- Từ 7/2004-12/2010: Trưởng Ban kiểm soát, thành viên HĐQT Công ty Xây lắp Thừa Thiên Huế.
- Từ 1/2011 đến nay: Trưởng Ban kiểm soát công ty cổ phần Xây lắp TT Huế

8. Chức vụ công tác hiện nay: Trưởng ban kiểm soát.

9. Các chức vụ hiện nay đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

- Thành viên HĐQT công ty CP Kinh doanh nhà Thừa Thiên Huế.
- Trưởng ban kiểm soát công ty CP XD và đầu tư phát triển hạ tầng TT Huế.
- Trưởng ban kiểm soát Công ty CP Frit Huế.

10. Số cổ phần nắm giữ:

- Cá nhân sở hữu: 36.000 cổ phiếu, chiếm 0,28% số lượng cổ phiếu công ty.

11. Số cổ phần của những người có liên quan:

- Ngô Văn Đồi. Quan hệ: Chồng.

Số lượng cổ phiếu sở hữu: 13.300 cổ phiếu.

12. Các khoản nợ đối với Công ty:

Không có.

### **Ông Lê Viết Liên, Thành viên Ban kiểm soát công ty**

**1. Họ và tên: Lê Viết Liên**

2. Sinh năm: 1969

3. Chứng minh nhân dân số: 273157298. Ngày cấp: 08/06/2000

Nơi cấp: CA Bà Rịa Vũng Tàu.

4. Nơi thường trú: A - 2001 Hodeco Plaza, 36 Nguyễn Thái Học, P7, Vũng Tàu.

5. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.

6. Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên ban kiểm soát.

7. Các chức vụ hiện nay đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

Thành viên HĐQT, kiêm trưởng phòng Đầu tư – Tài chính Công ty CP Phát triển nhà Bà Rịa – Vũng Tàu.

8. Số cổ phần nắm giữ:

- Cá nhân sở hữu: 100.000 cổ phiếu, chiếm 0,8% số lượng cổ phiếu công ty.

9. Số cổ phần của những người có liên quan: Không có

10. Các khoản nợ đối với Công ty: Không có.

### **Bà Nguyễn Thị Kim Phụng, thành viên Ban Kiểm soát công ty**

1. Họ và tên: Nguyễn Thị Kim Phụng
2. Sinh ngày: 01/5/1977
3. Chứng minh nhân dân số 191416013 cấp ngày 12/6/2009 tại CA. TT.Huế
4. Nơi thường trú: Tổ 8, phường Thủy Xuân, thành phố Huế
5. Trình độ văn hóa: 12/12
6. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
7. Quá trình công tác:
  - Từ 1999 đến 2002: làm việc tại Nhà máy Da giày Huế
  - Từ 2002 đến nay: làm việc tại Công ty CP Xây lắp TT.Huế
8. Chức vụ công tác hiện nay: Chuyên viên
9. Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
  - Trưởng BKS Công ty CP Chế biến gỗ TT.Huế
  - Thành viên BKS Công ty CP Gạch tuynen Huế
  - Thành viên BKS Công ty CP Gạch tuynen Phong Thu.
10. Số cổ phần nắm giữ
  - Cá nhân sở hữu: 5.400 CP
11. Số cổ phần của những người có liên quan: không
12. Các khoản nợ với Công ty: không

### **Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập, không điều hành**

<b>Họ và tên</b>	<b>Chức vụ</b>
Ông Đoàn Hữu Thuận	- Chủ tịch HĐQT, TGD Công ty CP phát triển nhà Bà Rịa - Vũng Tàu

- **Hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT** (ví dụ tiểu ban lương thưởng, tiểu ban đầu tư, tiểu ban nhân sự... ) Không có
- **Thay đổi thành viên HĐQT: (Không)**
- **Thay đổi thành viên Ban Kiểm soát: (Không)**

## **ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG**

Công ty luôn quan tâm đến việc nâng cao thu nhập và cải thiện điều kiện làm việc cho cán bộ, nhân viên và người lao động. Thu nhập bình quân của cán bộ, nhân viên và người lao động trong công ty năm 2011 là:

- Thu nhập bình quân: 3.990.000 người/tháng

Để khen thưởng xứng đáng đối với các cá nhân có nhiều thành tích trong các mặt công tác, trên tinh thần bình xét công khai từ các tổ, nhóm, bộ phận, Công ty đã tổ chức chương trình tham quan học tập kinh nghiệm tại nước ngoài cho 93 CBCNV.

Kết hợp với Trung tâm Y tế dự phòng và cơ quan Bảo vệ sức khỏe cán bộ tỉnh, Công ty đã tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể cán bộ công nhân viên trong công ty. Bên cạnh đó, đơn vị đã tổ chức nhiều lớp huấn luyện an toàn lao động cho trên 2.200 lượt công nhân, liên kết với trường Trung cấp Nghề số 10, Trường trung cấp Nghề tỉnh Thừa Thiên Huế mở nhiều lớp đào tạo tay nghề, chứng nhận và nâng bậc thợ kỹ thuật cho công nhân nề, cơ khí, hàn và vận hành máy, đảm bảo đúng theo yêu cầu khắc khe về chất lượng đội ngũ công nhân kỹ thuật tham gia thi công các công trình. Nhờ làm tốt các công tác trên, trong năm 2011 tại các đơn vị trong Công ty không để xảy ra tai nạn lao động nghiêm trọng nào.

## **8.3 HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT**

Hội đồng quản trị của Công ty nhiệm kỳ 2011-2015 gồm 07 thành viên. Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, HĐQT đã thực hiện phân công chức trách, nhiệm vụ cho các thành viên.

Trong năm 2011, HĐQT đã ban hành 7 Nghị quyết phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty Cổ phần xây lắp Thừa Thiên Huế nhằm chỉ đạo kịp thời hoạt động quản lý điều hành của Ban Tổng Giám đốc liên quan đến tất cả các lĩnh vực hoạt động của HCC.

HĐQT công ty đã quyết định về tổ chức bộ máy nhân sự và điều hành tại Công ty cổ phần xây lắp Thừa Thiên Huế. Đồng thời cử người có kinh nghiệm, có chuyên môn phù hợp tham gia HĐQT, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát tại các công ty cổ phần, công ty con, công ty liên kết, công ty thành viên trong tổ hợp Công ty mẹ - công ty con HCC. Thường xuyên theo dõi, nắm bắt và có ý kiến chỉ đạo kịp thời đối với hoạt động của các công ty này.

### ***HĐQT Công ty đã chỉ đạo thực hiện một số công việc chính như sau:***

- Tổ chức bộ máy điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty CP xây lắp Thừa Thiên Huế, cụ thể quyết định bổ nhiệm các chức danh: Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty.
- Quyết định thành lập Phòng Quản lý Vốn đầu tư và Chứng khoán của Công ty.
- Phê duyệt Kế hoạch Tài chính năm 2011 của Công ty.

- Sắp xếp lại các đơn vị trực thuộc: Quyết định giải thể Xí nghiệp Xây lắp 3 của Công ty; quyết định thành lập Xí nghiệp Xây lắp 9 của Công ty.
- Chỉ đạo xây dựng Quy chế tổ chức và hoạt động của Công ty CP xây lắp Thừa Thiên Huế; tổ chức lấy ý kiến đóng góp của các đơn vị, của CBCNV trong công ty; hoàn thiện và phê duyệt; ban hành Quy chế để thực hiện trong toàn Công ty.
- Chỉ đạo xây dựng chiến lược phát triển, mục tiêu và định hướng của Công ty và các Công ty con. Chỉ đạo những người đại diện quản lý vốn tại các đơn vị thành viên thực hiện tốt công việc được giao, không xảy ra thiếu sót hay vi phạm nào làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Chỉ đạo nghiên cứu và lập một số dự án lớn của Công ty sẽ thực hiện trong giai đoạn 2012-2015
- Thực hiện đăng ký công ty đại chúng và công bố thông tin theo quy định của UBCKNN về Báo cáo tài chính hàng quý; Báo cáo tài chính 6 tháng, Báo cáo tài chính năm 2011
- Công tác tổ chức, chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ Đại hội đồng cổ đông thường niên.

## **8.4 CÔNG TÁC GIÁM SÁT ĐỐI VỚI BAN ĐIỀU HÀNH**

HĐQT Công ty có 7 thành viên, trong đó có 5 thành viên tham gia vào Ban điều hành của HCC, bao gồm Tổng Giám đốc, 3 Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty.

Hàng tháng, đều tổ chức họp giao ban giữa HĐQT và Ban giám đốc để triển khai các nghị quyết của HĐQT và chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh. Vì vậy, việc xây dựng và triển khai các Nghị quyết của HĐQT luôn thuận lợi và kịp thời, sâu sát với tình hình hoạt động thực tế.

Quá trình giám sát, HĐQT đánh giá Ban điều hành đã thực hiện nhiệm vụ nghiêm túc, đáp ứng được yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn Công ty. Cụ thể: Ban điều hành đã triển khai đầy đủ, có hiệu quả các Nghị quyết của HĐQT; kịp thời báo cáo diễn biến tình hình và chủ động, linh hoạt trong quá trình điều hành phù hợp với thực tế; đề xuất các kế hoạch kinh doanh, kế hoạch tài chính, các dự án lớn và giải pháp tổ chức thực hiện; những phương án tổ chức, sắp xếp nhân sự nhằm nâng cao năng lực quản lý và hiệu quả hoạt động của Công ty.

Nhìn chung, Ban điều hành đã thực hiện tốt nhiệm vụ của mình trong phạm vi trách nhiệm, quyền hạn được giao, theo đúng quy định của Điều lệ công ty và yêu cầu của HĐQT.

## **8.5 HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**

Ban kiểm soát gồm có 03 thành viên, gồm:



Bà Lê Thị Cẩm. Trưởng ban.

Ông Lê Viết Liên. Thành viên.

Bà Nguyễn Thị Kim Phụng. Thành viên

Ban Kiểm soát đã tổ chức họp bầu Trưởng ban kiểm soát và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên. Để thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình, Ban kiểm soát đã triển khai các công việc sau:

- Tổ chức họp định kỳ để đánh giá công tác, nhiệm vụ theo quy định.
- Tham gia các cuộc họp của HĐQT, Ban Giám đốc. Tại các cuộc họp Ban kiểm soát đã đưa ra các ý kiến, đề xuất trong việc điều hành, quản lý hoạt động SXKD.
- Hàng quý Ban kiểm soát đều thực hiện kiểm tra, kiểm soát tính hợp lý, hợp lệ của chứng từ sổ sách kế toán và tình hình tài chính các đơn vị trực thuộc đến văn phòng Công ty. Xem xét báo cáo kết quả kiểm toán của Công ty sau khi được kiểm toán.
- Tham gia góp ý kiến về nội dung các quy chế, quy định quản lý nội bộ của Công ty trước khi ban hành.
- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quy định quản lý khác.

## **8.6 THÙ LAO CỦA HĐQT VÀ BAN KIỂM SOÁT**

a. Kế hoạch chi trả thù lao thành viên không chuyên trách của HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2011 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cụ thể như sau:

- Thành viên HĐQT : 2.000.000 đồng/người/tháng
- Thành viên BKS : 1.500.000 đồng/người/tháng

b. Thực chi năm 2011: Tổng thù lao thành viên không chuyên trách của HĐQT và Ban Kiểm soát là 180.000.000 đồng.

## IX. DỮ LIỆU THỐNG KÊ VỀ CỔ ĐÔNG

### 1. Tỷ lệ sở hữu vốn

Cơ cấu cổ đông	Sở hữu cổ phiếu	Tỷ lệ (%)
<b>Tổng số vốn điều lệ</b>	<b>12.600.000</b>	<b>100,0</b>
- Cổ đông nhà nước	7.560.000	60,0
- Cổ đông sáng lập	-	-
- Cổ đông lớn sở hữu từ 5% vốn trở lên	-	-
- Cổ đông sở hữu từ 1% đến dưới 5%	1.227.600	9,7
- Cổ đông sở hữu dưới 1%	3.351.300	26,6
- Công đoàn công ty	461.000	3,7
- Cổ phiếu quỹ	-	-
- Cổ phiếu quỹ	-	-
Cổ đông đặc biệt	Sở hữu cổ phiếu	Tỷ lệ (%)
1. Hội đồng quản trị	702.400	5,6
2. Ban Giám đốc (*)	-	-
3. Ban Kiểm soát	141.400	1,1
4. Kế toán trưởng (*)	-	-
5. Người được uỷ quyền công bố thông tin (*)	-	-

*Nguồn số liệu theo danh sách cổ đông chốt đến ngày 12/4/2012*

#### **Ghi chú:**

- \* Ban Giám đốc là thành viên HĐQT
- \* Kế toán trưởng là thành viên HĐQT
- \* Công ty chưa có người uỷ quyền công bố thông tin.

## KẾT LUẬN

Năm 2011, trong điều kiện nền kinh tế có nhiều khó khăn, là năm đầu tiên Công ty chuyển đổi mô hình hoạt động từ doanh nghiệp nhà nước sang công ty cổ phần, Công ty đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và thực hiện đầy đủ các nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông; từng bước nâng cao chất lượng công tác quản trị; thực hiện đầy đủ trách nhiệm của một công ty đại chúng; điều này cho thấy sự nỗ lực và linh hoạt trong công tác điều hành của tập thể lãnh đạo và tinh thần đoàn kết khắc phục khó khăn của toàn thể cán bộ, nhân viên, người lao động trong công ty.

Trên đây là Báo cáo thường niên năm tài chính 2011, nêu rõ toàn bộ thông tin về Công ty cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế theo hướng dẫn tại Thông tư số 09/2010/TT-BTC ngày 15/01/2010 của Bộ Tài chính đã ban hành.

*Huế, ngày 02 tháng 5 năm 2012*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



**TRẦN ĐỨC HIỂN**